

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ Ý NGHĨA HIỆN THỜI CỦA NÓ

NGUYỄN THẾ PHÚC (*)

Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, tác giả bài viết đã khẳng định, với Hồ Chí Minh, công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ “đức”, đủ “tài” là công việc phải đặc biệt chú trọng để tạo ra một đội ngũ cán bộ nhà nước không chỉ biết quản lý nhà nước, mà còn phải đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, dám làm, dám chịu trách nhiệm; từ đó, chỉ ra giá trị hiện thời của tư tưởng này với tư cách cơ sở lý luận để Đảng ta đổi mới công tác cán bộ, hoạch định tiêu chuẩn, quy chế và hệ thống chính sách đối với cán bộ.

Cử tịch Hồ Chí Minh được Unesco tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam. Người đã để lại cho Đảng ta, dân tộc ta một di sản tư tưởng vô cùng quý giá. Tư tưởng của Người là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối cho cách mạng Việt Nam giành được thắng lợi vinh quang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước. Khi vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp đổi mới đất nước, Đảng và nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn, xác lập được vị thế quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế. Trong hệ thống tư tưởng của Người, tư tưởng về công tác cán bộ đã thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược dựng người, vừa mang tính nhân văn, vừa mang giá trị văn hóa chính trị sâu sắc.

Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, một câu hỏi lớn đặt ra đối với Hồ Chí Minh là: *“Làm thế nào để xây dựng một Nhà nước cách mạng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, đấu tranh khắc phục những căn bệnh cố hữu của các nhà nước kiểu cũ”*(1). Theo Người, đây là

một cuộc đấu tranh gian khổ mà muốn thắng lợi thì chúng ta phải huy động sức mạnh của toàn dân và của cả hệ thống chính trị. Trong đó, Người đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, xây dựng một đội ngũ cán bộ công chức đủ “đức”, đủ “tài”. Đội ngũ cán bộ phải trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân, thạo về nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn, làm việc gì tinh thông việc đó, cán bộ phải có bản lĩnh, dám nghĩ, dám làm, phải có gan quyết đoán, thắng không kiêu bại không nản. Những tiêu chí này được Người cụ thể hoá như sau:

Thứ nhất, cán bộ nhà nước phải biết quản lý nhà nước.

Sau khi lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, miền Bắc đi vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã xác định, *thời kỳ quá độ* là giai đoạn khó khăn và vô cùng phức tạp, chúng ta xuất phát từ

(*) Thạc sĩ, Trưởng Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Huế.

(1) Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.281.

một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản, đó là đặc điểm *to* và *khó*. Cho nên, sự nghiệp này không phải một sớm một chiều mà làm được. Bởi vì, chưa qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nghĩa là chúng ta còn thiếu về vật chất, về trình độ khoa học kỹ thuật, cách thức tổ chức quản lý... Để khắc phục những hạn chế này và đáp ứng kịp thời sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh nhìn thấy điểm mấu chốt có tính chất quyết định là phải biết sử dụng trí thức - những người có năng lực, biết cách làm. Vì vậy, Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân tài, kể cả việc sử dụng những người có học thức mà trước đây phục vụ trong chế độ xã hội cũ. Người nói: "Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết"(2). Cùng với việc kêu gọi tìm người tài đức, Hồ Chí Minh còn chủ trương gấp rút mở lớp để đào tạo cán bộ lâu dài. Người đã ký *Sắc lệnh 197 thành lập Khoa Pháp lý học tại trường Đại học Việt Nam*. Đây là nguồn cung cấp chủ yếu cán bộ - những người không chỉ am hiểu pháp luật, mà còn biết quản lý nước nhà. Cách làm này thể hiện tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, nó có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, đặt cơ sở vững chắc cho nền pháp quyền Việt Nam đang được hình thành; tạo

tính tự chủ trong công tác đào tạo và sử dụng cán bộ.

Để đảm bảo thực sự một Nhà nước dân chủ của dân, do dân và vì dân, chọn được những người tài đức thật sự phục vụ nhân dân, Hồ Chí Minh đã chủ trương thực hiện chế độ tuyển chọn cán bộ một cách dân chủ, công khai để tìm người tài đức vào bộ máy công quyền nhà nước. Thông qua kỳ thi tuyển viên chức, kết quả tuyển chọn từ cao đến thấp; những người đủ tiêu chuẩn thì được bổ nhiệm vào những vị trí quan trọng từ Trung ương đến địa phương. Chế độ thi tuyển được Hồ Chí Minh hoạch định rất chặt chẽ cả về hình thức cách làm cũng như nội dung. Nội dung từng môn thi phải căn cứ vào yêu cầu và thực tiễn cụ thể mà quy định, nhằm mục đích tạo cho cán bộ, công chức có nền tảng tri thức ổn định, đủ sâu, rộng để giải quyết những vấn đề quản lý đất nước và xã hội. Chế độ thi tuyển cán bộ, viên chức cũng thể hiện tính chính quy, hiện đại, dân chủ, công khai, công bằng, bình đẳng trong xã hội nhằm tránh những đặc quyền, đặc lợi của người cán bộ.

Nội dung thi tuyển mà Hồ Chí Minh hoạch định bao gồm có sáu môn thi: Chính trị, kinh tế, pháp luật, địa lý, lịch sử và ngoại ngữ. *Môn chính trị*, thi về đại cương về Hiến pháp và tổ chức Nhà nước của các nước lớn trên thế giới. *Môn kinh tế* thi về so sánh kinh tế tư bản và kinh tế xã hội chủ nghĩa, kinh tế Việt Nam trước và sau cách mạng. *Môn pháp luật*, thi về Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, chế độ thuế khoá, thể lệ ngân sách. *Môn địa lý*, gồm địa lý tự nhiên và nhân văn của Việt

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.451.

Nam và một số nước lân cận. *Môn lịch sử*, bao gồm lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, sự xâm lăng của thực dân Pháp, các phong trào xã hội, tư tưởng, học thuật đầu thế kỷ XX, sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, cuộc kháng chiến toàn dân. Cuối cùng là môn ngoại ngữ.

Đối với cán bộ đã được tuyển dụng, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở họ cần phải tránh các sai lầm dễ mắc phải, đó là:

Một là, tránh trái phép, vì tư thù tư oán mà bắt bớ, tịch thu của cải dân làm dân oán thán.

Hai là, tránh cậy thế, cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng; muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân, chứ không phải là để cậy thế với dân.

Ba là, tránh hủ hoá muốn ăn ngon, muốn mặc cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Bốn là, tránh tư túng kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài.

Năm là, tránh chia rẽ bênh vực lớp này chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hoà thuận với nhau.

Sáu là, tránh kiêu ngạo tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thánh rồi. Coi khinh nhân dân, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "*quan cách mạng*"; không biết rằng thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ làm hại đến uy tín của Chính phủ.

Thứ hai, cán bộ phải đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, dám

làm, dám chịu trách nhiệm.

Theo Hồ Chí Minh, chế độ phục vụ nhân dân không chỉ là một phạm trù đạo đức cách mạng, mà còn là một đặc trưng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Người nhắc nhở: "Cán bộ là người đầy tớ của nhân dân chứ không phải làm quan của nhân dân, làm đầy tớ nhân dân thì phải làm cho tốt; chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải là để đè đầu dân"(3). Người xem phục vụ nhân dân là một việc làm cao thượng.

Qua các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cho cán bộ, công chức một chân lý rằng, "Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng đều là do mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân"(4). Muốn làm được điều này, cán bộ công chức phải tránh sự quan liêu mệnh lệnh, không sát dân, không hiểu được tâm tư nguyện vọng của nhân dân; đồng thời, phải không ngừng củng cố mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ với nhân dân.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác tiếp dân, công tác xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của dân, Người chỉ thị: Cán bộ công chức "phải làm cho nghiêm chỉnh, cho kịp thời, làm sớm chừng nào hay chừng ấy. Đồng bào có oan ức, có thắc mắc mới khiếu nại. Ta giải quyết tốt các việc khiếu nại, đồng bào thấy Đảng và Chính phủ quan tâm, lo lắng đến họ, do đó mối quan hệ

(3) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr.375.

(4) Hồ Chí Minh. *Nhà nước và Pháp luật*. Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1985, tr.222.

giữa quần chúng với Đảng và Chính phủ được củng cố tốt hơn”(5). Từ quan điểm đó, Người đã lên *Lịch để tiếp dân* để có thể nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của dân, để phục vụ nhân dân được tốt hơn. Người viết: “Từ năm nay, tôi sẽ rất vui lòng tiếp chuyện các đại biểu của các đoàn thể”(6). Người còn trực tiếp gặp bà con, dặn dò tỉ mỉ rằng nếu ai có nguyện vọng đề đạt, muốn gặp Người thì gửi thư nói trước để Người chuẩn bị, khỏi làm mất thời gian bà con chờ đợi. Hồ Chí Minh là một nhà thực hành dân chủ mẫu mực. Với hành động này, lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, người dân mới có điều kiện để bày tỏ nguyện vọng của mình trực tiếp với người đứng đầu Nhà nước.

Hiếm có một nguyên thủ quốc gia nào mà lại tha thiết được tiếp chuyện người dân đến như vậy; đó là một hành động của tâm đỉnh cao văn hóa dân chủ. Hồ Chí Minh là một mẫu mực giữa nói và làm. Dù công việc bận rộn, nhưng Người vẫn dành nhiều thời gian cho công việc tiếp dân. Người luôn lắng nghe, trân trọng ý kiến của người dân để có thể hiểu và phục vụ nhân dân tốt hơn. Người nói rằng, “Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tín nhiệm ta hơn nữa”(7). Đối với những cán bộ mà không tu dưỡng đạo đức cách mạng, không đặt nhiệm vụ phục vụ nhân dân lên hàng đầu thì Người nhắc nhở nhân dân phải kiên quyết không bầu vào cơ quan nhà nước. Người viết: “Làm việc nước bây giờ là hy sinh, là phấn đấu, quên lợi riêng và nghĩ đến lợi chung. Những ai muốn làm quan cách mạng thì nhất định không

nên bầu”(8).

Như vậy, trong chiều sâu tư tưởng Hồ Chí Minh, để xây dựng một *Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân*, thì điều phải đặc biệt chú trọng là công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ công chức đủ đức, đủ tài. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ không chỉ có giá trị lịch sử mà còn có giá trị hiện thời sâu sắc.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ là cơ sở lý luận để Đảng ta đổi mới công tác cán bộ.

Trên nền tảng tư tưởng của Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xem đó là mắt xích quan trọng trong sự nghiệp đổi mới đất nước. “Đổi mới đội ngũ cán bộ có nghĩa là đánh giá, lựa chọn, bố trí lại, đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ có đủ những tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, quản lý ngang tầm nhiệm vụ”(9). Đổi mới cán bộ là điều kiện quyết định việc thực hiện thành công quá trình đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế, xã hội. Đảng cần phải lấy hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất và năng lực của cán bộ, từ đó làm căn cứ bố trí cán bộ cho phù hợp. Trong công tác cán bộ, trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn quy định, cần ưu tiên cán bộ trẻ trong các cơ quan lãnh đạo, kết hợp cán bộ trẻ với cán bộ nhiều

(5) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.10, tr.81.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.10.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.12, tr.213.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.147.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.132.

tuổi có kinh nghiệm để tăng cường sức chiến đấu và tính năng động, nhạy bén của đội ngũ cán bộ. Đổi mới đội ngũ cán bộ, về thực chất không đơn giản chỉ căn cứ vào độ tuổi già hay trẻ. Về việc này, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cần cán bộ già, đồng thời rất cần nhiều cán bộ trẻ”(10), bởi vì “già có việc già, trẻ có việc trẻ”(11). Vì vậy, Người nhắc nhở: “Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bỉ đấu tranh, diu dặt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế, đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, diu dặt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa”(12). Trên cơ sở đó, Đảng ta xem việc “tiếp tục đổi mới cán bộ và công tác cán bộ, xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ vững mạnh và đồng bộ”(13); xây dựng đội ngũ cán bộ đủ các thế hệ là một chiến lược lớn của Đảng.

Đổi mới công tác cán bộ có một ý nghĩa quan trọng đến nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân về công tác cán bộ: “Cán bộ và công tác cán bộ thực sự là một yêu cầu vừa cơ bản vừa bức xúc, đòi hỏi phải có được đổi mới từ quan điểm, phương pháp, chính sách và tổ chức, chẳng những để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng đất nước hôm nay, mà còn phải chuẩn bị những thế hệ cách mạng kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta trong tương lai”(14). Công cuộc đổi mới là một dịp để sàng lọc và thử thách đội ngũ cán bộ. Đảng phải sáng suốt và tỉnh táo, có quan điểm khách quan và toàn diện, phải thông qua hoạt động thực tiễn, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu để đánh giá đúng cán bộ. Đảng ta đã khái quát thành bài học quan trọng

đối với công tác cán bộ, đó là: “Bước tiến của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội phụ thuộc một phần rất quan trọng vào ý chí và năng lực tổ chức thực hiện, trong đó, nhân tố con người - cán bộ, công chức... có vai trò quyết định”(15). Đây là bài học có ý nghĩa quyết định đến chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ ở nước ta hiện nay.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở khoa học để Đảng ta hoạch định tiêu chuẩn, thực hiện tốt quy chế và hệ thống chính sách đối với cán bộ.

Hồ Chí Minh đã nêu ra 4 tiêu chuẩn cơ bản của công tác cán bộ. *Thứ nhất*, cán bộ công chức phải tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân; *thứ hai*, cán bộ phải nhiệt tình hăng hái, say mê với công việc, thành thạo nghiệp vụ, giỏi về chuyên môn, làm việc gì tinh thông việc đó; *thứ ba*, luôn gần dân, liên hệ mật thiết với nhân dân, học dân để phục vụ nhân dân; *thứ tư* là phải có gan quyết đoán, dám phụ trách, dám chịu trách nhiệm nhất là khi gặp tình huống khó khăn, thắng không kiêu, bại không nản và khiêm tốn.

Trên tinh thần đó, Đảng ta đã đề ra các tiêu chuẩn chung của người cán bộ là: *Thứ nhất*, cán bộ phải có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr. 464.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.464.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.463.

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.98.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. *Sđđ.*, tr.133.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.182.

dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; *thứ hai*, cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công vun đắp, đó là thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; *thứ ba*, có trình độ hiểu biết về chính trị, quan điểm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; *thứ tư*, có trình độ văn hóa chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Không chỉ dừng lại ở việc xây dựng tiêu chí cán bộ, mà cụ thể hơn, Hồ Chí Minh còn đưa ra quy trình để tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ một cách khoa học và hiện đại. Đối với Người, công tác cán bộ bao gồm các mắt khâu liên hoàn, gắn bó chặt chẽ với nhau, từ tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đến bố trí công việc, đến sử dụng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ. Quy trình này phải được thực hiện nghiêm chỉnh để có thể tuyển chọn và đào tạo được một đội ngũ cán bộ có chất lượng tốt, sử dụng đúng mục đích và đưa lại hiệu quả cao. Thực tiễn công tác cán bộ của Đảng ta hiện nay cho thấy, nếu bỏ qua mắt khâu nào, tất yếu sẽ không tuyển chọn được những cán bộ hội tụ đủ *đức* và *tài*, để thực hiện đúng mục đích cán bộ là công bộc của dân, mà ngược lại, các thói xấu như quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, thiếu lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa cá nhân

cũng sẽ nảy sinh.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh đã soi sáng chiến lược cán bộ của Đảng.

Nghiên cứu chính trị Hồ Chí Minh bằng phương pháp biện chứng chúng ta thấy rằng, chiến lược cán bộ mà Người xây dựng chính là chiến lược về con người. Và chiến lược con người ấy được Người cụ thể hóa bằng chiến lược cán bộ trong bộ máy nhà nước. *Di chúc* là một minh chứng điển hình về vấn đề này. Khi nói về *công việc đối với con người*, Hồ Chí Minh căn dặn: “Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta”(16). Hồ Chí Minh hiểu rằng, những cán bộ được đào tạo và tôi luyện trong chiến đấu, trưởng thành trong khó khăn và gian khổ, hơn ai hết họ hiểu được chiều sâu của giá trị độc lập tự do của chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người mà nhân dân ta tiến hành. Chính những người này luôn tỏ rõ sự trung thành và quyết tâm cao trong cách mạng để hiện thực lý tưởng cách mạng đã chọn.

Đối với đoàn viên, thanh niên, Người xem bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm vô cùng quan trọng và cấp bách. Người nhắc nhở

(16) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.504.

Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Muốn thực hiện được điều này, Nhà nước phải có chiến lược cán bộ khoa học, chu đáo. Bởi vì, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc... Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(17). Bằng tư duy của một nhà minh triết, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy được lợi ích đích thực của chiến lược con người đem lại. Người căn dặn: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”(18).

Từ việc thực hiện chiến lược cán bộ của Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục phát triển và hiện thực hóa công tác cán bộ trong thực tiễn cách mạng hiện nay để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã chỉ rõ: “Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực công tác; có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân”(19). Để thực hiện tốt vấn đề này, Đảng ta cần “có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy tội, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương. Kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, giảm sút uy tín,

vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, kỷ luật của Đảng”(20). Bên cạnh đó, Đảng ta cũng đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá đúng phẩm chất và năng lực của từng cán bộ, “đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở những tiêu chuẩn, quy trình đã được quy định, lấy hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu”; đồng thời, không ngừng “Xây dựng và thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài... Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực; xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược”(21). Nhằm đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng, trong những năm tới, nhiệm vụ trọng tâm của công tác cán bộ cần phải: “Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia đầu ngành. Đổi mới, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển”(22).

Như vậy, thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ luôn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã cho chúng ta thấy rằng, đổi mới bao giờ cũng phải xuất phát từ nền tảng chiến lược con người, mà cụ thể là chiến lược cán bộ. □

(17) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr.269, 273.

(18) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.9, tr.222.

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.54 – 55.

(20) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.59.

(21) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.261.

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.262.